

Số: 357/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 59; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 138/2024, ngày 25/06/2024 do Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Lê Minh T.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 2323/2024/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm: 1997;
CCCD số: 0911 9701 3795, ngày cấp: 17/4/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
Địa chỉ: Số E Lô B, Khu phố C, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ông Lê Minh T, sinh năm: 1992;
CCCD số: 0520 9200 3582, ngày cấp: 28/6/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
Địa chỉ: Tổ C, Khu phố E, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2025.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ N cùng xác nhận quá trình chung sống ông, bà có một con chung tên là Lê Nguyễn Tâm T1, (giới tính: nam), sinh ngày 20/11/2021. Hai bên thống nhất giao cho bà Nguyễn Thị Mỹ N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con

chung tên là Lê Nguyễn Tâm T1, sinh ngày 20/11/2021. Bà Nguyễn Thị Mỹ N không yêu cầu ông Lê Minh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1.3 Về tài sản chung: Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ N cùng xin tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.4. Nợ chung: Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ N cùng xác nhận không có.

1.5. Về lệ phí: Lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ N cùng xác nhận quá trình chung sống ông, bà có một con chung tên là Lê Nguyễn Tâm T1, (giới tính: nam), sinh ngày 20/11/2021. Hai bên thống nhất giao cho bà Nguyễn Thị Mỹ N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên là Lê Nguyễn Tâm T1, sinh ngày 20/11/2021. Bà Nguyễn Thị Mỹ N không yêu cầu ông Lê Minh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ N cùng xin tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Nợ chung: Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ N cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ N đã nộp là

300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0044206 ngày 16/10/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Đương sự (2);
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hòa